

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2025/HS-ST
Ngày: 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sáu; Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990 tại: xã B, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số 038090038457 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/9/2022; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định Con bà Nguyễn Thị M sinh năm 1962; Vợ là: Mai Thị Nguyên sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/ 2025. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T1 -Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Bà T1 có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 10/7/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu wave màu xám BKS: 36K3-4033 đi từ nhà đến nhà bố mẹ vợ là nhà ông Mai Xuân H, sinh năm 1945, ở thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa để đón vợ là chị Mai Thị N, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã B, tỉnh Thanh Hóa về nhà (do trước đó trong quá trình sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn nên chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ). Khi đi Thạo có mang theo 01 (một) con dao (dạng dao gọt hoa quả, kích thước dài 31,3cm, phần lưỡi

sắc, chuôi bằng nhựa màu đen) và để ở giá để đồ phía trước xe với mục đích phòng thân.

Đến khoảng 21h30' cùng ngày, [Nguyễn Văn T](#) đến nhà ông [Mai Xuân H](#), trong khi đang ngồi nói chuyện với bố vợ để đưa chị [Mai Thị N](#) về thì [Mai Xuân A](#), sinh năm 2004, trú tại [thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (là con riêng của chị [Mai Thị N](#)) cùng với [Cù Văn H1](#), sinh năm 2003, trú tại [thôn K, xã H](#) và anh [Nguyễn Thành C](#), sinh năm 2003, trú tại [thôn K, xã H](#) (đều là bạn của [Mai Xuân A](#)) về nhà ông [H](#). Quá trình nói chuyện giữa [T](#) và [Xuân A](#) có lời qua tiếng lại dẫn tới xảy ra xô sát. Thạo bị [Xuân A](#) dùng chân đạp 01 (một) cái vào vai và Công đập 01 (một) cái vào người khiến [T](#) ngã ra trước cửa bếp. Thấy vậy, ông [H](#), chị [N](#), chị [Phạm Thị Đ](#), sinh năm 2004 (là vợ của [Xuân A](#)) can ngăn. [T](#) đứng dậy rồi đi ra ngoài cửa nhà, dắt xe mô tô lên đường đê và nói với chị [N](#) “Có đi về không” thì [Xuân A](#) chửi [T](#) “Địt mẹ mày, mày mà đánh mẹ tao thêm một lần nữa tao lên tao đốt nhà mày”. Nghe vậy, [T](#) nói lại “Trên nhà tao nhiều xăng lắm lên mà đốt”. [X](#)anh nghe vậy xông lại định đánh [T](#) nhưng được ông [H](#) và chị [Đ](#) can ngăn. Lúc này, [T](#) đang ngồi trên xe máy chờ chờ chị [N](#) về thì anh [H1](#) và anh [C](#) chặn xe không cho [T](#) đi, [T](#) liền kéo tay ga xe mô tô dẫn tới xe mô tô cùng [T](#) và anh [H1](#) ngã xuống đất. Do bị đau và bức tức nên [T](#) đã lấy con dao để ở giá để đồ phía trước xe, dùng tay phải cầm dao chém một nhát gây thương tích cho anh [Cù Văn H1](#) tại vùng thắt lưng bên phải. Hậu quả anh [Cù Văn H1](#) bị thương được mọi người đưa đi [Bệnh viện Đ1, tỉnh Thanh Hóa](#) cấp cứu, điều trị từ ngày 10/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được [Bệnh viện Đ1, tỉnh Thanh Hóa](#) chuyển tuyến lên [Bệnh viện đa khoa tỉnh T](#) điều trị, đến ngày 16/7/2025 bệnh ổn định ra viện.

Sau khi đâm anh [Cù Văn H1](#) bị thương [T](#) lo sợ, nên bỏ chạy và cầm theo con dao vừa sử dụng gây thương tích cho anh [H1](#) đến [Công an xã H](#), tỉnh Thanh Hóa xin đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL 100 màu đen bạc BKS 36K3-4033, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao gồm hai phần: phần lưỡi bằng kim loại dài 20,3 cm, màu trắng, đầu sắc nhọn, bản dao có chiều rộng dài nhất 4cm, phần cán dao màu đen bằng nhựa dài 11 cm, đã qua sử dụng.

Sau khi điều trị ổn định, anh [Cù Văn H1](#) làm đơn đề nghị giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Nhận được tin báo, [Công an xã H](#), tỉnh Thanh Hoá lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại; đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường; thu thập giữ liệu qua hệ thống camera; quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh [Cù Văn H1](#), trưng cầu giám định bổ sung cơ chế hình thành thương tích đối với anh [Cù Văn H1](#), trưng cầu giám định sinh học máu và ADN trên hung khí (con dao), giám định vũ khí quân dụng.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân hồi 23h ngày 10/7/2025 tại [Bệnh viện Đ1, tỉnh Thanh Hóa](#) đối với [Cù Văn H1](#) thể hiện: Tại vùng thắt lưng vị trí trên mào chậu bên phải có một vết thương bờ mép sắc gọn, chảy máu. Kích thước dài 05 cm, rộng 03 cm, sâu 02 cm. Ngoài ra, không phát hiện thêm trên người anh [Cù Văn H1](#) có thương tích gì khác.

Tại biên bản xác định hiện trường thể hiện:

Hiện trường chung: Hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích nằm ở ngã ba giao nhau giữa [đường Đ](#) và đường liên thôn hướng đi [Công an xã H](#) thuộc [thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Đường bê tông bằng phẳng, rộng 5,1m, không phân chia làn đường. Hiện trường tiếp giáp: Phía Tây hướng đi [xã T](#); phía Đông hướng đi QL1A; Phía Nam giáp nhà ông [Mai Xuân H](#) trú tại [thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#); Phía Bắc hướng đường liên thôn đi [Công an xã H](#)

Hiện trường cụ thể: Tại vị trí trên mặt đường đê [sông L](#), cách cột mốc H3/6 về phía Đông Bắc 9,15m, cách mép đường đê về phía Bắc 2,1m được xác định là vị trí [Nguyễn Văn T](#) sử dụng con dao đâm anh [Cù Văn H1](#).

Tại vị trí cách mép đường đê phía Nam 2,5m, cách vị trí [T](#) đâm anh [H1](#) 50cm về phía Nam được xác định là vị trí xe mô tô BKS 36K3-4033 bị đổ sang bên phải, nằm trên đường.

Dấu vết tài liệu và mẫu vật thu được: không thu giữ dấu vết tài liệu và mẫu vật gì trong quá trình xác định hiện trường.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 5716/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của [V - Bộ C1](#) kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#), áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, [C](#), xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vết thương + vết phẫu thuật vùng thắt lưng - hông phải kích thước trung bình, không ảnh hưởng chức năng của anh [Cù Văn H1](#) tại thời điểm giám định là: **02% (hai phần trăm)**.

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng thắt lưng - hông phải của anh [Cù Văn H1](#) do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 6242/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của [V - Bộ C1](#) kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định: phần lưỡi và mũi dao của con dao gửi giám định gây được thương tích vùng thắt lưng - hông phải của anh [Cù Văn H1](#).

Để làm rõ và có căn cứ xử lý về “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vết thương + vết phẫu thuật vùng thắt lưng - hông phải kích thước trung bình, không ảnh hưởng chức năng của anh [Cù Văn H1](#) tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm)” thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vết thương là bao nhiêu phần trăm, đối với vết phẫu thuật là bao nhiêu phần trăm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 01/CV-VKSKV6 ngày 19/8/2025 đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) phối hợp với [V - Bộ C1](#) làm rõ

Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) có văn bản số D288/CV-VPCQCSĐT ngày 20/8/2025 đề nghị [V - Bộ C1](#) phối hợp làm rõ.

Ngày 21/8/2025, [V Bộ C1](#) có văn bản số 2553/C09-TT1 giải thích kết luận giám định: “Vùng thắt lưng - hông phải của [Cù Văn H1](#) có 01 vết thương, được phẫu thuật mở rộng vết thương kiểm tra và khâu phục hồi đến tại thời điểm giám định để lại 01

sẹo (gồm sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật) do đó không thể tách tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật”.

Tại Kết luận giám định số 3461/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận:

- 01 (một) vật có ký hiệu “GOOGRIPS”, gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của [Bộ C1](#).

- Việc xác định mục đích sử dụng nhằm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật của dao có tính sát thương cao nêu trên không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định dao gửi giám định có thuộc vũ khí quân dụng không.

Tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 đã quy định: dao thuộc danh mục có tính sát thương cao, nhằm mục đích cố ý gây thương tích, thuộc vũ khí quân dụng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS: 36K3 - 4033 nhãn hiệu SYM, loại xe: ANGEL, màu đen bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra thiết bị bên trong.

- 01 (một) vật dài 33 cm, có ký hiệu “GOODGRIPS”, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 20,2cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất lưỡi 4,8cm, chỗ dày của sống 2,2mm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 12,8cm được niêm phong. Toàn bộ vật chứng do [Nguyễn Văn T](#) giao nộp và đang được bảo quản tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6- tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định của pháp luật .

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại [Cù Văn H1](#) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 31.000.000 đồng gồm: (tiền thuốc là 20.000.000 đồng; tiền viện phí là 8.000.000 đồng; tiền ăn uống và thuê xe đi và về là 3.000.000 đồng) nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh việc chi phí.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSKV6 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá đã truy tố [Nguyễn Văn T](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS và tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 304 BLHS.

Ngày 19/12/2025, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho anh [Cù Văn H1](#) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), anh [Cù Văn H1](#) có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với [Nguyễn Văn T](#) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 BLHS. Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ đối với hành vi bị cáo [Nguyễn Văn T](#) bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi của [Nguyễn Văn T](#) về tội “Cố ý gây thương tích” nên Hội đồng xét xử không xem xét về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra đối với anh [Cù Văn H1](#).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn T](#) phạm tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 304; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T](#) với mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

* Về tang vật tài sản tạm giữ: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS; Điều 63 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo [Nguyễn Văn T](#) 01 xe mô tô có BKS 36 K3- 4033 ghi chữ SYM loại xe ANGEL màu đen bạc số khung: 10ED4D063587; số máy: VMEVA2063587. Đối với 01 con dao là vũ khí quân dụng đề nghị HĐXX tuyên giao cho [bộ chỉ huy quân sự tỉnh T](#) để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khai báo thành khẩn, do nhất thời phạm tội. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Văn T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h ngày 10/7/2025, tại đường liên thôn thuộc [thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#), [Nguyễn Văn T](#) đã dùng dao cấu trúc hai phần: phần lưỡi bằng kim loại dài 20,3 cm, màu trắng, đầu sắc nhọn, bản dao có chiều rộng dài nhất 4cm, phần cán dao màu đen bằng nhựa dài 11 cm, là loại dao có tính sát thương cao, đâm vào vùng thắt lưng bên phải của anh [Cù Văn H1](#). Việc [Nguyễn Văn T](#) dùng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích cố ý gây thương tích và thực tế đã gây tổn thương cơ thể đối với anh [Cù Văn H1](#) là 02%. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024, đã xác định được con dao sắc, nhọn mà [Nguyễn Văn T](#) sử dụng gây thương tích cho anh [Cù Văn H1](#) thuộc vũ khí quân dụng.

Theo quy định tại điểm d, khoản 2 điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: “ *Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật*” thì thuộc vũ khí quân dụng.

Theo kết luận giám định số 3461 /KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: con dao mà [Nguyễn Văn T](#) sử dụng để gây thương tích cho anh [Cù Văn H1](#) là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5. “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của [Bộ C1](#)

Vì vậy, hành vi nêu trên của [Nguyễn Văn T](#) đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 điều 304 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội. Đồng thời, xâm phạm đến chế độ quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà, thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 BLHS. Ngoài ra, HĐXX cũng xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, khi lượng hình xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tang vật tạm giữ: Đối với 01 xe mô tô có BKS 36 K3- 4033 ghi chữ SYM loại xe ANGEL màu đen bạc số khung: 10ED4D063587; số máy: VMEVA2063587 đã qua sử dụng điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với 01 con dao là vật dụng bị cáo sử dụng đâm anh [Cù Văn H1](#) quá trình điều tra đã xác định được con dao sắc, nhọn mà [Nguyễn Văn T](#) sử dụng gây thương thuộc vũ khí quân dụng đã được cơ quan điều tra chuyển cho phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS; Điều 63 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề nghị phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá chuyển tang vật này cho [bộ chỉ huy quân sự tỉnh T](#) giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Bị cáo là đối tượng cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) phạm tội: “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

* **Áp dụng:** Khoản 1 điều 304; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS. Điều 63 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ .

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: (11/10/ 2025).

*** Về tang vật tài sản tạm giữ:**

-Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Văn T](#) 01 xe mô tô có BKS 36 K3-4033 ghi chữ SYM loại xe ANGEL màu đen bạc số khung: 10ED4D063587; số máy: VMEVA2063587

-Đối với 01 con dao được đựng trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín. Trên các mặt giấy niêm phong có chữ ký của [Lê Thị Thùy L](#), [Nguyễn Khắc T2](#) và các hình dấu đỏ của [phòng K công an tỉnh T](#) đề nghị phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá bàn giao cho [bộ chỉ huy quân sự tỉnh T](#) để giải quyết theo thẩm quyền. (Tang vật được cơ quan điều tra bàn giao cho phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025)

II. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND KV 6-Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương